

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**COỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2023/DS-ST

Ngày: 17-05-2023

V/v “Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Minh Hoàng.

Bà Nguyễn Kim Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 17 tháng 5 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 656/2022/TLST-DS ngày 21 tháng 12 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 165/2023/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Việt S, sinh năm 1977 (Có mặt).

Địa chỉ cư trú: K 1, thị trấn CĐV, huyện PT, tỉnh CM.

- Bị đơn:

1. Ông Lê Thanh T; Sinh năm 1985 (Vắng mặt).

2. Bà Lê Thị B, sinh năm 1984 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: K 2, thị trấn CĐV, huyện PT, tỉnh CM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 16 tháng 12 năm 2022, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Việt S trình bày:

Vào ngày 14/10/2021, ông Lê Thanh T có vay của ông số tiền 96.000.000 đồng, lãi suất theo thỏa thuận 1,66%/tháng. Khi vay tiền ông T có ký tên biên nhận nợ, hẹn đến ngày 14/11/2021 thanh toán. Ngày 04/10/2022, ông T đã trả cho ông được 5.000.000 đồng thì không thanh toán cho ông. Ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông T trả cho ông 91.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất 1,67%/tháng từ ngày 14/10/2021 đến khi giải quyết xong vụ án. Ngày 01/5/2023, ông Nguyễn Việt S có đơn sửa đổi bổ sung khởi kiện, ông chỉ yêu cầu ông T, bà

B trả cho ông 86.000.000 đồng, và lãi suất phát sinh theo quy định pháp luật đến ngày xét xử sơ thẩm. Lý do vào ngày 17/01/2023 ông T, bà B đã thanh toán cho ông thêm 5.000.000 đồng.

Hiện ông Lê Thanh T và bà Lê Thị B là vợ chồng, khoản nợ vay phát sinh trong thời kỳ hôn nhân nên ông S yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lê Thị B có nghĩa vụ liên đới cùng với ông Lê Thanh T trả cho ông số tiền nợ vay và lãi suất trên.

- Bị đơn ông Lê Thanh T và bà Lê Thị B đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng nhưng ông T, bà B vắng mặt không lý do và không cung cấp lời khai, chứng cứ về việc khởi kiện của ông Nguyễn Việt S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

- Việc ông Nguyễn Việt S khởi kiện ông Lê Thanh T và bà Lê Thị B yêu cầu trả tiền nợ vay. Do đó, đây là tranh chấp hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự; Ông T, bà B là bị đơn có địa chỉ cư trú tại huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo trình tự, thủ tục tố tụng.

- Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Lê Thanh T và bà Lê Thị B được Tòa án tổng đạt hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Lê Thanh T và bà Lê Thị B.

- Xét về quan hệ tranh chấp: Việc tranh chấp giữa ông Nguyễn Việt S với ông Lê Thanh T và bà Lê Thị B là tranh chấp hợp đồng vay tài sản được quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự 2015.

[2]. Về nội dung:

- Ông Nguyễn Việt S yêu cầu Tòa án buộc ông Lê Thanh T và bà Lê Thị B trả cho ông số tiền nợ là 86.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy: Để chứng minh cho yêu cầu của mình, quá trình giải quyết vụ án, ông S có cung cấp cho Tòa giấy biên nhận nợ ngày 14/10/2021 ông T có ký tên vào biên nhận nợ. Nội dung biên nhận, ông T có vay của ông S số tiền 96.000.000 đồng. Tại đơn khởi kiện ngày 16/12/2022, đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện ngày 01 tháng 05 năm 2023 và tại phiên tòa ông Nguyễn Việt S thừa nhận, thời gian qua ông Lê Thanh T đã thanh toán cho ông tổng cộng 02 lần, bằng số tiền 10.000.000 đồng, đối trừ số tiền nợ 96.000.000 đồng, ông T còn nợ ông S 86.000.000 đồng. Đối với ông Lê Thanh T và bà Lê Thị B Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông T, bà B không có ý kiến gì về việc yêu cầu của ông S và không cung cấp tài liệu, chứng cứ để phản đối yêu cầu của ông S nên ông T, bà B tự chịu hậu quả của

việc không cung cấp tài liệu chứng cứ cho Tòa. Vì vậy, yêu cầu của ông Nguyễn Việt S, buộc ông Lê Thanh T và bà Lê Thị B có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Việt S số tiền nợ vay 86.000.000 đồng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về yêu cầu tính lãi suất: Tại biên nhận ngày 14/10/2021, có quy định thời hạn thanh toán là ngày 15/10/2022. Ông S cho rằng từ ngày 14/11/2021 cho đến ngày xét xử, ông T không thực hiện nghĩa vụ như đã cam kết. Như vậy, ông T đã vi phạm thời hạn thanh toán từ ngày 14/10/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 17/5/2023. Do đó, yêu cầu của ông Nguyễn Việt S buộc ông Lê Thanh T và bà Lê Thị B phải có nghĩa vụ trả tiền lãi đối với số tiền nợ gốc là 86.000.000 đồng theo mức lãi suất thỏa thuận 1,66%/tháng, tính từ ngày 14/10/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ông S và ông T có thỏa thuận về lãi suất 1,66%/tháng là không vượt quá mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự nên được chấp nhận.

Tiền lãi của số tiền vay 86.000.000 đồng từ ngày 14/10/2021 đến 17/5/2023 là 01 năm 07 tháng 03 ngày bằng số tiền 27.374.703 đồng.

Tổng cộng số tiền nợ gốc và lãi là 113.374.703 đồng.

Tại biên nhận nợ ngày 14/10/2021 chỉ có ông Lê Thanh T ký tên nhận nợ vay, bà Lê Thị B không có ký tên. Đối với khoản vay này của ông T là nợ phát sinh trong thời kỳ hôn nhân của ông Lê Thanh T và bà Lê Thị B. Do đó, yêu cầu của ông Nguyễn Việt S buộc ông Lê Thanh T và bà Lê Thị B có nghĩa vụ liên đới trả cho ông số tiền 113.374.703 đồng là có căn cứ được chấp nhận.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Việt S nên ông S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ông Lê Thanh T và bà Lê Thị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 463, 466 và 468 của Bộ luật dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Việt S. Buộc ông Lê Thanh T và bà Lê Thị B cùng liên đới trả cho ông Nguyễn Việt S số tiền 113.374.703 đồng (Một trăm mười ba triệu ba trăm bảy mươi bốn nghìn bảy trăm lẻ ba đồng). Trong đó, nợ gốc là 86.000.000 đồng, nợ lãi 27.374.703 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có

đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Việt S không phải chịu án phí, ông S đã nộp tiền tạm ứng án phí 2.275.000 đồng (Hai triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0018476 ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân; Ông S được nhận lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Buộc ông Lê Thanh T và bà Lê Thị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 5.668.735 đồng, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN -CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Bình

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Bình

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào lúc giờ phút ngày 17 tháng 05 năm 2023.

Tại: Phòng Nghị án, trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Minh Hoàng.

2. Bà Nguyễn Kim Huệ.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 656/2022/TLST-DS ngày 21 tháng 12 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Việt S, sinh năm 1977 (Có mặt).

Địa chỉ cư trú: K 1, thị trấn CĐV, huyện PT, tỉnh CM.

- Bị đơn:

1. Ông Lê Thanh T; Sinh năm 1985 (Vắng mặt).

2. Bà Lê Thị B, sinh năm 1984 (Vắng mặt).

Cùng trú tại: K 2, thị trấn CĐV, huyện PT, tỉnh CM.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

1. Về án dụng pháp luật:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 463, 466 và 468 của Bộ luật dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

- Biếu quyết: Đồng ý 3/3

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Việt S. Buộc ông Lê Thanh T và bà Lê Thị B cùng liên đới trả cho ông Nguyễn Việt S số tiền 113.374.703 đồng (Một trăm mười ba triệu ba trăm bảy mươi bốn nghìn bảy trăm lẻ ba đồng). Trong đó, nợ gốc là 86.000.000 đồng, nợ lãi 27.374.703 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Biểu quyết: Đồng ý 3/3

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Việt S không phải chịu án phí, ông S đã nộp tiền tạm ứng án phí 2.275.000 đồng (Hai triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0018476 ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân; Ông S được nhận lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Buộc ông Lê Thanh T và bà Lê Thị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 5.668.735 đồng, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Biểu quyết: Đồng ý 3/3

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Biểu quyết: Đồng ý 3/3

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

- Biểu quyết: Đồng ý 3/3.

*** Các ý kiến khác:** Không có

Nghị án kết thúc vào lúc giờ phút ngày 17 tháng 5 năm 2023.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Bình

